

Hải Phòng, ngày 21 tháng 6 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ (SỐ TM621.1)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phụ Sản có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm gói thầu dự kiến: Mua sắm môi trường dùng trong Hỗ trợ sinh sản của Bệnh viện Phụ Sản năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận nghiệp vụ Dược- Khoa Dược- Bệnh viện Phụ Sản (Số 19 Trần Quang Khải, Hồng Bàng, Hải Phòng)
Địa chỉ email: tmsduoc.bvps24@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2024 đến trước 17h ngày 02 tháng 7 năm 2024
(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa:
(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại bảng sau:

| | |
|------------------------------|---|
| Yêu cầu về địa điểm cung cấp | <ul style="list-style-type: none">Khoa Dược – Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.Địa chỉ: Số 19 đường Trần Quang Khải, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng |
| Yêu cầu vận chuyển | <ul style="list-style-type: none">Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng |

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Yêu cầu về báo giá: Nhà thầu gửi Yêu cầu báo giá (01 bản) đầy đủ các thông tin hàng hóa để Bệnh viện có căn cứ xây dựng gói thầu.
5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không. ✓

Nơi nhận:

- Nơi kính gửi;
- Lưu: TMSKD.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

PGS.TS.BS Vũ Văn Lâm



PHỤ LỤC

| STT | Tên hàng hóa hoặc tương | Yêu cầu kỹ thuật | Số lượng | Đơn vị tính |
|-----|---|---|----------|-------------|
| 1 | Môi trường chọc hút và rửa noãn | <p>Là môi trường dùng để chọc hút và rửa các phức hợp tế bào noãn-cumulus người trong quá trình chọc hút từ buồng trứng để thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.</p> <p>Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước; Heparin; Sodium Chloride; HEPES Sodium Salt; HEPES Free Acid; Human Serum Albumin; Sodium Bicarbonate; Glucose; Potassium Chloride; Calcium Chloride; Sodium Phosphate monobasic; Sodium Pyruvate; Magnesium Sulphate; SSR® (Synthetic Serum Replacement)*; Gentamicin Sulphate; Phenol Red <p>Thể tích: Lọ 125 ml</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng: Dược điển Châu Âu, USP hoặc tương đương</p> | 50 | Lọ |
| 2 | Môi trường nuôi cấy phôi liên tục và chuyển phôi, hệ đơn bước | <p>Là môi trường nuôi cấy phôi người liên tục hệ đơn bước, từ giai đoạn hợp tử đến phôi nang, chuyển phôi trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.</p> <p>Thành phần: Sodium Chloride, Potassium Chloride, Calcium Chloride, Potassium Phosphate, Magnesium Sulfate, Sodium Bicarbonate, Glucose, Lactate Sodium Salt, Sodium Pyruvate, Acid amin thiết yếu, EDTA, Phenol Red, Human Serum Albumin* (5 mg/ml), Gentamicin Sulfate* (10 µg/ml)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ pH (với 5% CO₂): 7.2-7.4 - Độ thẩm thấu: 260-270 mOsm - Nội độc tố (LAL): ≤ 0.5 EU/ml - Kiểm tra vô trùng (sàng lọc vi khuẩn và nấm, SAL 10⁻³): Đạt - Thử nghiệm trên tế bào phôi chuột (% phôi nang mở rộng sau 96 giờ nuôi cấy): ≥ 80% - Thể tích: Lọ 10 ml <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng: Dược điển Châu Âu, USP hoặc tương đương</p> | 85 | Lọ |
| 3 | Môi trường làm chậm sự di động của tinh trùng | <p>Là môi trường dùng làm chậm lại sự di chuyển của tinh trùng người, từ đó có thể bất tinh trùng để tiêm vào bào tương trứng khi thực hiện kỹ thuật ICSI trong hỗ trợ sinh sản.</p> <p>Thành phần: Nước, EBSS, Human Serum Albumin, Gentamicin Sulphate, HEPES Free Acid, Sodium Bicarbonate, Sodium Pyruvate, SSR® (Synthetic Serum Replacement).</p> <p>* Đã được kiểm tra chất lượng nghiêm bằng các thử nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã được kiểm tra độ vô trùng (Ph. Eur., USP) - Đã được kiểm tra nội độc tố ≤ 0.2 EU/ml (Ph. Eur., USP) - Phân tích HSA (Ph.Eur., USP) - Thử nghiệm khả năng sống sót của tinh trùng - Thử nghiệm khả năng di động của tinh trùng - Thể tích: Lọ 0,2 ml <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng: Dược điển Châu Âu, USP hoặc tương đương</p> | 60 | Lọ |
| 4 | Môi trường rửa tinh trùng | <p>Là môi trường dùng để rửa tinh trùng người trong các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.</p> <p>Thành phần: Nước, Sodium Chloride, Human Serum Albumin, HEPES Free Acid, Sodium Bicarbonate, Glucose, Potassium Chloride, Calcium Chloride, Sodium Phosphate monobasic, HEPES Sodium Salt, Magnesium Sulphate, Sodium Pyruvate, SSR® (Synthetic Serum Replacement)*, Gentamicin Sulphate, Phenol Red (1070 only).</p> <p>* Đã được kiểm tra chất lượng nghiêm bằng các thử nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã được kiểm tra vô trùng (Ph. Eur., USP) - Đã được kiểm tra áp lực thẩm thấu (Ph. Eur., USP) - Đã được kiểm tra độ pH (Ph. Eur., USP) - Đã được kiểm tra độ độc tố ≤ 0.1 EU/ml (Ph. Eur., USP) - Đã được phân tích HSA (Ph. Eur., USP) - Đã được kiểm tra tỷ lệ sống của tinh trùng sau lọc rửa - Thể tích: Lọ 60 ml <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng: Dược điển Châu Âu, USP hoặc tương đương</p> | 30 | Lọ |

KAI PHO